CHUYÊN ĐỀ I: RÚT GỌN VÀ TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

Họ tên học sinh: Lớp: 9B1/ Ngày: / ... / 20....

I. Kiến thức cơ bản

Các công thức biến đổi căn thức:

1.
$$\sqrt{A^2} = |A| = \begin{cases} A & \text{n\'eu} \ A \ge 0 \\ -A & \text{n\'eu} \ A < 0 \end{cases}$$

$$2. \qquad \sqrt{AB} = \sqrt{A}.\sqrt{B}$$

(Với
$$A \ge 0; B \ge 0$$
)

$$3. \qquad \sqrt{\frac{A}{B}} = \frac{\sqrt{A}}{\sqrt{B}}$$

(Với
$$A \ge 0; B > 0$$
)

$$4. \qquad \sqrt{A^2B} = |A|\sqrt{B}$$

(Với
$$B \ge 0$$
)

5.
$$A\sqrt{B} = \sqrt{A^2B}$$

(Với
$$A \ge 0; B \ge 0$$
)

$$6. A\sqrt{B} = -\sqrt{A^2B}$$

(Với
$$A < 0; B \ge 0$$
)

$$7. \qquad \sqrt{\frac{A}{B}} = \frac{1}{|B|} \sqrt{AB}$$

(Với
$$A \ge 0; B > 0$$
)

$$8. \qquad \frac{A}{\sqrt{B}} = \frac{A\sqrt{B}}{B}$$

(Với
$$B > 0$$
)

$$9 \qquad \frac{C}{\sqrt{A} \pm B} = \frac{C\left(\sqrt{A} \pm B\right)}{A - B^2}$$

(Với
$$A \ge 0$$
; $A \ne B^2$)

10
$$\frac{C}{\sqrt{A} \pm \sqrt{B}} = \frac{C(\sqrt{A} \pm \sqrt{B})}{A - B}$$
 (Với $A \ge 0; B \ge 0; A \ne B$)

(Với
$$A \ge 0; B \ge 0; A \ne B$$
)

$$11 \qquad \left(\sqrt[3]{A}\right)^3 = \sqrt[3]{A^3} = A$$

Điều kiện xác định của một số hàm cơ bản:

1.
$$\sqrt{A}$$

ĐKXĐ:
$$A ≥ 0$$

2.
$$\frac{A}{R}$$

2.
$$\frac{A}{B}$$
 ĐKXĐ: $B \neq 0$

3.
$$\frac{A}{\sqrt{B}}$$

3.
$$\frac{A}{\sqrt{B}}$$
 DKXD: $B > 0$

4.
$$\frac{\sqrt{A}}{\sqrt{B}}$$

Cho a > 0 ta có:

6.
$$x^2 > a \Leftrightarrow \begin{bmatrix} x > \sqrt{a} \\ x < -\sqrt{a} \end{bmatrix}$$

7. Cho a > 0 ta có:

$$x^{2} < a \Leftrightarrow -\sqrt{a} < x < \sqrt{a}$$

II. Bài tập vận dụng

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a)
$$A = \sqrt{3 + 2\sqrt{2}}$$

b)
$$B = \sqrt{6 - 4\sqrt{2}}$$

c)
$$C = \sqrt{4 - 2\sqrt{3}} - \sqrt{7 + 4\sqrt{3}}$$

Bài 2. Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức P nhận giá trị nguyên

a)
$$P = \frac{5}{\sqrt{x+1}}$$

b)
$$P = \frac{\sqrt{x+1}}{\sqrt{x-3}}$$

Bài 3. Với x > 0, cho hai biểu thức $A = \frac{2 + \sqrt{x}}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x} - 1}{\sqrt{x}} + \frac{2\sqrt{x} + 1}{x + \sqrt{x}}$

- a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 3 2\sqrt{2}$.
- b) Rút gọn biểu thức B.
- c) Tìm x để $\frac{A}{B} > \frac{3}{2}$

Bài 4. (Trích đề thi vào 10 Hà Nội 2016 - 2017)

Cho hai biểu thức $A = \frac{7}{\sqrt{x} + 8}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 3} + \frac{2\sqrt{x} - 24}{x - 9}$ với $x \ge 0, x \ne 9$

- a) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 25.
- b) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x+8}}{\sqrt{x+3}}$.
- c) Tìm x để biểu thức P = A.B có giá trị là số nguyên

Bài 5. Cho biểu thức $P = \frac{3\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} + 1} - \frac{2\sqrt{x} - 3}{3 - \sqrt{x}} - \frac{3(3\sqrt{x} - 5)}{x - 2\sqrt{x} - 3}$.

- a) Rút gọn P.
- b) Tìm giá trị của P, biết $x = 4 + 2\sqrt{3}$.
- c) Tìm giá trị nhỏ nhất của P.

III. Bài tập tự luyện

Bài 1: Thực hiện phép tính

a)
$$A = \sqrt{5 + 2\sqrt{6}} - \sqrt{5 - 2\sqrt{6}}$$

b)
$$B = \sqrt{19 - 6\sqrt{2}} - \sqrt{19 + 6\sqrt{2}}$$

c)
$$C = \sqrt{\frac{3+2\sqrt{2}}{17+12\sqrt{2}}} + \sqrt{\frac{3-2\sqrt{2}}{17-12\sqrt{2}}}$$

d)
$$D = \left(\frac{\sqrt{2} + \sqrt{3}}{\sqrt{2} - \sqrt{3}} - \frac{\sqrt{2} - \sqrt{3}}{\sqrt{2} + \sqrt{3}}\right) \cdot \frac{\sqrt{3} - 1}{3 - \sqrt{3}}$$

e*)
$$E = \frac{1}{\sqrt{1} + \sqrt{3}} + \frac{1}{\sqrt{3} + \sqrt{5}} + \dots + \frac{1}{\sqrt{47} + \sqrt{49}}$$

 $(G o i \ \acute{y}: {
m sử \ dụng \ trục \ căn \ thức \ } \acute{
m o} \ {
m mẫu})$

Bài 2: Cho $M = (1 - \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 1}) : (\frac{\sqrt{x} + 3}{\sqrt{x} - 2} + \frac{\sqrt{x} + 2}{3 - \sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x} + 2}{x - 5\sqrt{x} + 6})$

- a) Rút gọn M
- b) Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức M nhận giá trị là số nguyên

Bài 3. (Trích đề thi vào 10 Hà Nội 2017 - 2018)

Cho hai biểu thức
$$A = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 5}$$
 và $B = \frac{3}{\sqrt{x} + 5} + \frac{20 - 2\sqrt{x}}{x - 25}$, với $x \ge 0, x \ne 25$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 9.

b) Chứng minh
$$B = \frac{1}{\sqrt{x} - 5}$$
.

c) Tìm tất cả giá trị của x để A = B |x-4|.

Bài 4. (*Trích đề thi vào 10 Hà Nội 2018 – 2019*)

Cho hai biểu thức
$$A = \frac{\sqrt{x} + 4}{\sqrt{x} - 1}$$
 và $B = \frac{3\sqrt{x} + 1}{x + 2\sqrt{x} - 3} - \frac{2}{\sqrt{x} + 3}$ với $x \ge 0, x \ne 1$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 9.

b) Chứng minh
$$B = \frac{1}{\sqrt{x} - 1}$$
.

c) Tìm tất cả giá trị của x để $\frac{A}{B} \ge \frac{x}{4} + 5$.

Bài 5. (Trích đề thi vào 10 Hà Nội 2019 – 2020)

Cho hai biểu thức
$$A = \frac{4(\sqrt{x}+1)}{25-x}$$
 và $B = \left(\frac{15-\sqrt{x}}{x-25} + \frac{2}{\sqrt{x}+5}\right) : \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-5}$ với $x \ge 0, x \ne 25$

- a) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 9.
- b) Rút gọn biểu thức B.
- c) Tìm tất cả các giá trị nguyên của x để biểu thức P = A.B đạt giá trị nguyên lớn nhất.

---- Hết -----